

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Phương pháp đánh giá: Đạt/không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng

tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1	Yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, nguyên, vật liệu và công nghệ hoàn toàn phù hợp theo mẫu trang phục DQTV theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và Thông tư số 94/2021/TT-BQP và các yêu cầu về kỹ thuật tại chương V của E-HSMT	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, nguyên, vật liệu và công nghệ phù hợp theo mẫu trang phục DQTV theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và Thông tư số 94/2021/TT-BQP và không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật tại chương V của E-HSMT
2	Cam kết cung cấp sản phẩm mẫu theo danh mục phạm vi cung cấp tại Mẫu số 01B (webform), số lượng 01 hàng mẫu/mặt hàng (Trường hợp nhà thầu tham dự là nhà thầu liên danh thì mỗi thành viên trong liên danh phải chuẩn bị 01 hàng mẫu/mặt hàng mà thành viên liên danh đó cung cấp trong gói thầu)	Nhà thầu phải có cam kết sẵn sàng cung cấp 01 hàng mẫu/mặt hàng trong danh mục hàng hóa của gói thầu khi chủ đầu tư yêu cầu. Theo quy định tại Điều 28, thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính	Không có cam kết hoặc có nhưng hoàn toàn không đáp ứng theo yêu cầu
II	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa		
1	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu chưa được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu

		ISO 9001:2015 hoặc tương đương trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hàng may mặc (Có tài liệu kèm theo để chứng minh); Hệ thống quản lý môi trường của nhà thầu đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 hoặc tương đương (còn hiệu lực) trong lĩnh vực Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc (Có tài liệu kèm theo để chứng minh); Sản phẩm dệt may của Nhà thầu phải được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT theo qui định tại Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công thương (Có tài liệu khác kèm theo để chứng minh); Hàng hóa cung cấp phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN/QS 1822:2021 ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT- BQP và các yêu cầu khác được quy định trong HSMT	của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hoặc tương đương trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hàng may mặc; Hệ thống quản lý môi trường của nhà thầu chưa được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 hoặc tương đương trong lĩnh vực Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc; sản phẩm dệt may không phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT
2	Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	Hàng hóa do nhà thầu cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, có mã hiệu, xuất xứ rõ ràng, hàng hóa sản xuất tính từ ngày 01/01/2025 trở lại đây	Hàng hóa đã qua sử dụng, không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất trước ngày 01/01/2025
3	Đổi trả và cung cấp lại hàng hóa mới	Có cam kết đổi trả và cung cấp lại hàng hóa mới 100% nêu tại thời điểm kiểm tra bàn giao, hàng hóa không đạt yêu cầu về kỹ thuật, quy cách theo như các nội dung hợp đồng đã ký	Không có bản cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng quy định
III	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp		

1	- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa - Nhà thầu có Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho lĩnh vực sản xuất hàng may mặc (chỉ đánh giá nội dung này đối với nhà thầu là nhà sản xuất) hoặc Nhà thầu có trình bày quy trình quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm phù hợp với gói thầu này. - Đối với nhà thầu là nhà sản xuất: Yêu cầu nhà thầu kê khai danh mục thiết bị cần thiết để thực hiện gói thầu này (đầy đủ số lượng, chủng loại... kèm theo tài liệu chứng minh khả năng huy động đối với các thiết bị trên).	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức sản xuất (có sơ đồ chi tiết quy trình sản xuất của từng công đoạn), biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi đáp ứng toàn bộ yêu cầu của E-HSMT	Không có giải pháp hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp không phù hợp hoặc không đáp ứng yêu cầu.
IV	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, sửa chữa hư hỏng, khuyết tật		
1	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng	< 12 tháng
2	Chỉnh sửa và khắc phục hư hỏng, khuyết tật của sản phẩm	Có cam kết thực hiện khắc phục hư hỏng, khuyết tật của sản phẩm (do lỗi sản xuất, vận chuyển, số đo không chính xác) phát sinh từ khi bàn giao sản phẩm đến trước khi sản phẩm đưa vào sử dụng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo của bên mua cho bên bán về hư hỏng, khuyết tật của Sản phẩm	Không có cam kết thực hiện khắc phục hư hỏng, khuyết tật của sản phẩm (do lỗi sản xuất, vận chuyển, số đo không chính xác) phát sinh từ khi bàn giao sản phẩm
3	Yêu cầu bảo hành	Có cam kết bảo hành không ít hơn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (ngoại trừ sản phẩm chỉ sử dụng một lần), thời gian sửa chữa khắc phục các hư hỏng: đứt nút, sút chỉ, sổ lai, hư dây kéo... (trong vòng 48h kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (Bên mời thầu)).	Không có cam kết

V Tiến độ cung cấp hàng hóa			
1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	≤ 60 ngày	> 60 ngày
2	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.
VI Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường			
1	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết sản phẩm được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường nơi thực hiện dự án	Không đáp ứng cột (3)
2	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết; - Hệ thống quản lý môi trường của Nhà thầu phải được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng may mặc (Có bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận còn hiệu lực do một tổ chức độc lập cấp hoặc các tài liệu khác kèm theo để chứng minh)	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết
VII Uy tín của nhà thầu			
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự kể từ ngày 01/01/2021 đến nay	Có bản cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01/01/2021 đến nay	Không có cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng theo đúng quy định
2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu các gói thầu kể từ ngày 01/01/2021 đến nay (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Cam kết nhà thầu đảm bảo uy tín thông qua việc tham dự thầu các gói thầu kể từ ngày 01/01/2021 đến nay (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng	Không có cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng theo đúng quy định

	(http://muasamcong.mpi.gov.vn/) tính đến thời điểm đóng thầu	và vi phạm một trong các hành vi bị cấm tại Điều 16 của Luật Đấu thầu)	
VIII	Tổ chức thực hiện		
1	Điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang theo quy định của pháp luật (Trường hợp nhà thầu liên danh thì tất cả các thành viên liên danh phải đáp ứng điều kiện này).	Nhà thầu phải đáp ứng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang theo quy định tại Điều 6 và có đầy đủ tài liệu theo quy định tại Điều 12 Nghị định 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022 của Chính phủ; - Đối với nhà thầu ngoài Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Nhà thầu phải đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành nghề đầu tư kinh doanh quân trang cho lực lượng vũ trang (Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực kèm theo để chứng minh); Đối với nhà thầu thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thì phải có ngành nghề kinh doanh sản xuất hàng may mặc. - Nhà thầu có hệ thống xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản, dây chuyền sản xuất hàng may mặc (đối với nhà thầu sản xuất); hệ thống nhà kho bảo quản (đối với nhà thầu thương mại) được bố trí riêng biệt và được thiết kế xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Nhà xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản của nhà thầu phải được thẩm duyệt thiết kế về PCCC hoặc được chấp thuận nghiệm thu về PCCC của cơ quan quản lý Nhà	Không đáp ứng yêu cầu nêu tại cột (3)

		nước về PCCC; có Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận hoặc các tài liệu tương đương kèm theo để chứng minh).	
***	Kết luận	Đạt tất cả các nội dung trên	Một số nội dung không đạt hoặc toàn bộ các nội dung không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.